

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/01/2021

V/v “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Minh Thề
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn – Ông Vũ Xuân Miện
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1266/2019/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST - HPT ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang T, sinh năm: 1951. Địa chỉ: Đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Phạm Thị Lan H, sinh năm: 1954. Địa chỉ: Đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn lập ngày 12/12/2019 và các lời khai tại Tòa án ông Nguyễn Quang T trình bày: Ông T và bà Phạm Thị Lan H xây dựng gia đình với nhau vào năm 1976, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình chung sống hạnh phúc nên hạ sinh được hai người con. Từ năm 2013 đến nay ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược, không tôn trọng và tin tưởng nhau, bà H cho rằng không còn duyên nợ với ông nữa, ai đi đường đó, không quan tâm đến ông nên tháng 10 năm 2013 bà H bỏ nhà đi đến tháng 4 năm 2017 mới trở về yêu cầu ông chuyển nhượng nhà đất và chia tiền cho bà H. Sau khi hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng nhà đất và chia tiền cho bà H thì bà H tiếp tục bỏ đi từ tháng 5 năm 2017 đến nay mà không thông báo cho ông, gia đình, hay người thân biết về việc bà H đang làm gì, ở đâu. Hiện nay bà Phạm Thị Lan H đã bỏ đi khỏi nơi đăng ký hộ khẩu thường trú là số đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ năm 2017. Ông T

đã tìm kiếm bà H nhiều nơi và Thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không thấy bà H quay trở về. Nay ông T xét thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phạm Thị Lan H.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn Quang T, sinh năm 1980 và Nguyễn Quang G, sinh năm 1984, các con đều đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Phạm Thị Lan H nhưng không tổng đạt được cho bà H vì bà H đã không còn ở địa chỉ trên nên Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bà H tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nơi mà bà H sinh sống trước khi mất tích nhưng vẫn không thấy bà H đến Tòa làm việc. Ngày 17-02-2020 Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an Phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết quả xác minh cho biết bà H hiện nay không còn sinh sống tại địa chỉ trên. Ngày 25-11-2020 Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 15/2020/QĐST-VDS về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là mất tích” đối với bà Phạm Thị Lan H. Như vậy Tòa án đã tiến hành đầy đủ các biện pháp thu thập chứng cứ để giải quyết vụ việc nhưng vẫn không thấy bà H trở về và đến Tòa làm việc. Vì vậy căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu của nguyên đơn cung cấp Tòa án tiến hành giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến nay không có gì sai phạm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của ông T, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị Lan H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nay ông Nguyễn

Quang T có đơn khởi kiện về việc ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 175, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Ông T và bà H xây dựng gia đình với nhau vào năm 1976, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nên sinh được hai người con, sau đó thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, tháng 10 năm 2013 bà H bỏ nhà đi đến tháng 4 năm 2017 mới trở về và tháng 5 năm 2017 bà H lại tiếp tục bỏ nhà đi đâu đến nay không rõ tin tức. Ông T đã tìm kiếm bà H nhiều nơi và đăng tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng vẫn không thấy bà H quay trở về. Ngày 25-11-2020 Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 15/2020/QĐST-VDS về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là mất tích” đối với bà Phạm Thị Lan H. Như vậy mâu thuẫn ông T bà H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Quang T xin ly hôn với bà Phạm Thị Lan H, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Quang T, ông Nguyễn Quang T được ly hôn với bà Phạm Thị Lan H.

[3] Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn Quang T, sinh năm 1980 và Nguyễn Quang G, sinh năm 1984, các con đều đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Quang T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang T. Ông Nguyễn Quang T được ly hôn với bà Phạm Thị Lan H.

Về án phí: Ông Nguyễn Quang T nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn

đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003488 ngày 20/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

